

Số: **93** /BC-SSC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu: SGS

#### **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Vận tải biển Sài Gòn được thành lập ngày 22/09/1981 theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải. Năm 1992, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB và hoạt động với tư cách doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND TP.HCM. Từ năm 1999, Công ty được lựa chọn xây dựng đề án cổ phần hóa, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động.

Ngày 09/12/2004, UBND TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6205/QĐ-UB về việc chuyển đổi Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển. Sau đó, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 22/12/2005, thông qua Điều lệ và kiện toàn bộ máy quản trị. Ngày 14/04/2006, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu với vốn điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty SAMCO nắm giữ cổ phần chi phối (51%), và chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp từ ngày 01/05/2006. Đến nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025, với vốn điều lệ 144,2 tỷ đồng và là doanh nghiệp đại chúng đăng ký giao dịch sàn UPCOM.

Công ty từng bước khẳng định vị thế và phát triển ổn định trong lĩnh vực kinh doanh kho, bãi trung chuyển container và dịch vụ logistics.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Đại lý tàu biển;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Khai thuê hải quan;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

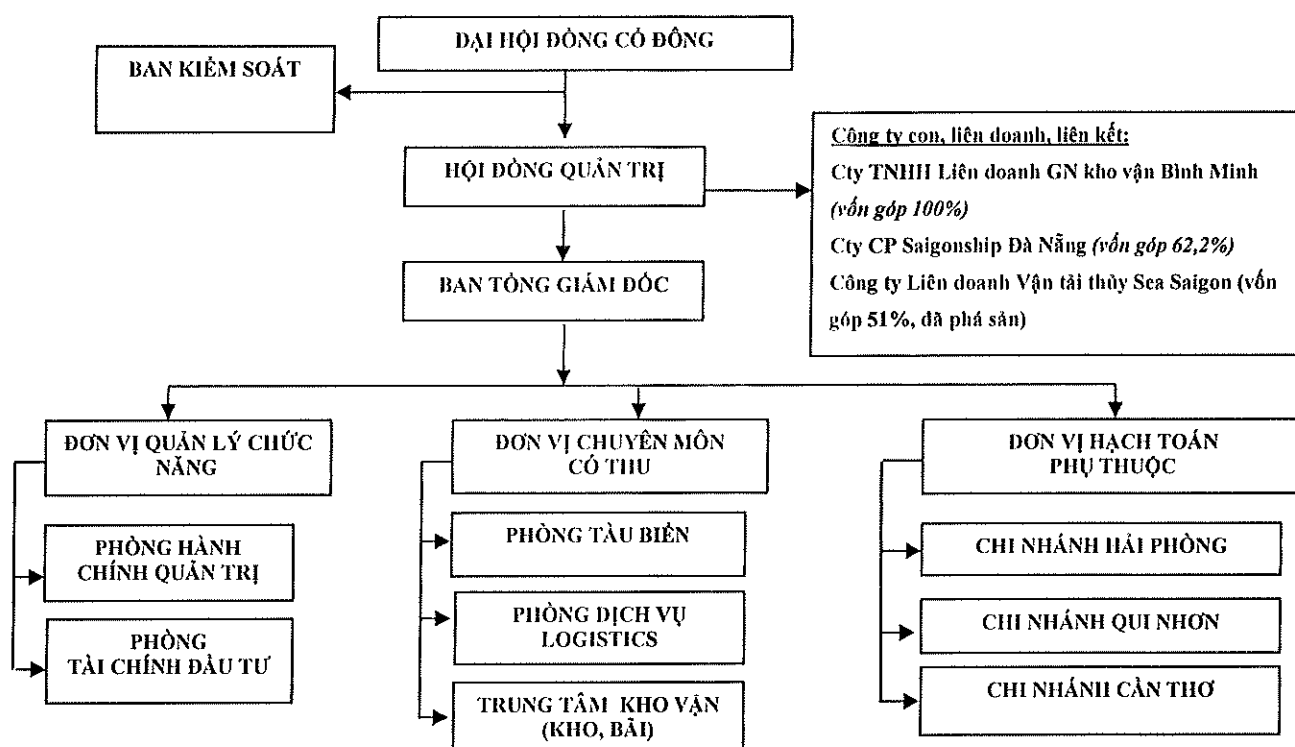
Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng: Phòng 301 số 5A Hoàng Văn Thụ, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Chi nhánh Cần Thơ: số 512/35 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn: số 109A Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

**3.1 Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



### 3.3 Các công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 62,20%

Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh – Công ty con - Tỷ lệ sở hữu vốn: 100%.

Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon (Tỷ lệ sở hữu vốn 51%, đã phá sản).

### 4. Định hướng phát triển

– Mục tiêu kinh doanh: Tập trung phát triển bền vững các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty gồm dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.

- Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
- Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Giữ môi trường xanh, sạch, đẹp tại nơi làm việc.
- Tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động.
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ tốt, phục vụ tốt cho doanh nghiệp và cho xã hội;
- Tuyên truyền, động viên người lao động tham gia các hoạt động có ích cho xã hội như hiến máu nhân đạo, dọn dẹp khu vực nơi làm việc nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

### 5. Các rủi ro

#### ❖ Rủi ro về kinh tế chung:

- Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.
- Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

#### ❖ Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:

- Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... với các lợi thế vượt trội như: mạng lưới toàn cầu, công nghệ; quản trị vốn... sẽ dẫn đến tình hình cạnh tranh hết sức gay gắt.
- Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng. Ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia

tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

❖ **Rủi ro về chính sách tiền tệ:**

- Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics phát sinh ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Rủi ro khác:**

- Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.
- Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu                         | Kế hoạch 2025  | Thực hiện 2025 | % TH/KH   |
|----------------------------------|----------------|----------------|-----------|
| I. Doanh thu sxkd                | 87.143.281.619 | 53.332.784.093 | 61,20%    |
| II. Chi phí sxkd                 | 70.185.117.218 | 45.619.729.522 | 65,00%    |
| III. Lợi nhuận gộp sxkd          | 16.958.164.401 | 7.713.054.571  | 45,48%    |
| IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.290.916.333 | 8.306.493.323  | 80,72%    |
| V. Lợi nhuận thuần sxkd          | 6.667.248.068  | (593.438.752)  |           |
| VI. Hoạt động tài chính          | 17.494.102.000 | 25.883.438.803 | 147,96%   |
| 1. Doanh thu tài chính           | 17.504.102.000 | 25.949.610.648 | 148,25%   |
| 2. Chi phí tài chính             | 10.000.000     | 66.171.845     | 661,72%   |
| VII. Hoạt động khác              | 5.000.000      | (554.251.566)  |           |
| 1. Thu nhập khác                 | 10.000.000     | 543.375.758    | 5433,76%  |
| 2. Chi phí khác                  | 5.000.000      | 1.097.627.324  | 21952,55% |
| VIII. Lợi nhuận trước thuế       | 24.166.350.068 | 24.735.748.485 | 102,36%   |
| IX. Lợi nhuận sau thuế           | 19.166.350.068 | 23.135.028.035 | 120,71%   |

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:

| Họ và tên             | Chức vụ           | Ngày bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|-----------------------|-------------------|---------------|------------|
| Ông Nguyễn Ngọc Thiện | Tổng Giám đốc     | 01/07/2024    | 04/10/2025 |
| Bà Lê Thị Thanh Thuận | Tổng Giám đốc     | 04/10/2025    |            |
| Bà Lê Thị Thanh Thuận | Phó Tổng Giám đốc | 14/12/2023    | 04/10/2025 |
| Nguyễn Thị Thúy Loan  | Phụ trách kế toán | 21/08/2024    | 18/08/2025 |
| Nguyễn Lê Vũ Hằng     | Phụ trách kế toán | 18/08/2025    | 10/11/2025 |
| Nguyễn Thị Thúy Loan  | Phụ trách kế toán | 10/11/2025    |            |

Kế toán trưởng Công ty ông Phạm Minh Anh đã nghỉ việc tại Công ty kể từ ngày 21/08/2024. Đến nay, Công ty chưa tuyển được kế toán trưởng thay thế.

– Tại ngày 31/12/2025, tổng số nhân viên của Công ty là 58 người (tại ngày 31/12/2024 là 65 người).

– Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc, các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

| Công ty                                     | Địa điểm          | Quan hệ          |
|---------------------------------------------|-------------------|------------------|
| Công ty CP Saigonship Đà Nẵng               | Đà Nẵng, Việt Nam | Công ty con      |
| Công ty TNHH LD Giao nhận kho vận Bình Minh | TPHCM, Việt Nam   | Công ty con      |
| Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon  | TPHCM, Việt Nam   | Công ty Liên kết |

#### Đầu tư vào công ty con

|                                                  | 31/12/2025            | 01/01/2025            |
|--------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                  | VND                   | VND                   |
| (i) Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng           | 12.439.040.000        | 12.439.040.000        |
| (ii) Công ty TNHH LD Giao nhận kho vận Bình Minh | 81.362.270.204        | 81.362.270.204        |
|                                                  | <b>93.801.314.204</b> | <b>93.801.314.204</b> |

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401358956 ngày 21/05/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/09/2021 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng là 20.000.000.000 VND. Đến ngày 31/12/2025, Công ty hiện đang nắm giữ 1.243.904 cổ phần, tương đương 62,20% trên vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 62,20%, tỷ lệ lợi ích 62,20%.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý hàng hải; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306632711 ngày 31/12/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/04/2024 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh là 66.000.000.000 VND, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ tại Công ty con.

Hoạt động chính của doanh nghiệp là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

***Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:***

|                                            | 31/12/2025            | 01/01/2025            |
|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                            | VND                   | VND                   |
| Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon | 18.983.934.769        | 18.983.934.769        |
|                                            | <u>18.983.934.769</u> | <u>18.983.934.769</u> |

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 02 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon là 1.224.000USD, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon đã ngừng hoạt động từ năm 2009 do hoạt động thua lỗ. Ngày 25/08/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 TPHCM đã ban hành quyết định số 1/2025/QĐST-PS tuyên bố phá sản Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon. Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này.

#### **4. Tình hình tài chính**

##### **a) Tình hình tài chính**

*DVT: Đồng*

| Chỉ tiêu                                                                                   | Năm 2024        | Năm 2025        | 2025/2024 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i> |                 |                 |           |
| Tổng giá trị tài sản                                                                       | 322.715.632.326 | 338.976.643.929 | 105,04%   |
| Doanh thu thuần                                                                            | 94.940.201.965  | 53.332.784.093  | 56,18%    |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh                                                          | 24.019.585.906  | 25.290.000.051  | 105,29%   |
| Lợi nhuận khác                                                                             | (15.660.563)    | (616.511.495)   | 3936,71%  |
| Lợi nhuận trước thuế                                                                       | 24.003.925.343  | 24.673.488.556  | 102,79%   |

|                            |                |                |         |
|----------------------------|----------------|----------------|---------|
| Lợi nhuận sau thuế         | 19.290.365.356 | 23.135.028.035 | 119,93% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 67,5%          |                |         |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                                  | Năm 2024 | Năm 2025 | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                 |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                              |          |          |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                              | 10,82    | 13,85    |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                                 |          |          |         |
| <u>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</u>      | 10,81    | 13,84    |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                          |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 0,08     | 0,07     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 0,09     | 0,08     |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                  |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:                                 |          |          |         |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                   | 376,41   | 323,54   |         |
| +Doanh thu thuần/Tổng tài sản                             | 0,294    | 0,157    |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                   |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,203    | 0,434    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,065    | 0,073    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,059    | 0,068    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,253    | 0,474    |         |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2025, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

### a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

| Stt | Tên cổ đông                              | 31/12/2024       |               | 01/01/2024       |               |
|-----|------------------------------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|
|     |                                          | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ |
| 1   | Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO) | 7.354.200        | 51%           | 7.354.200        | 51%           |
| 2   | Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu   | 5.396.354        | 37,42%        | 5.396.354        | 37,42%        |

- Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024):

| Cơ cấu cổ đông               | Số lượng cổ đông | Số lượng Cổ phần  | Tỷ lệ         |
|------------------------------|------------------|-------------------|---------------|
| <b>I Cổ đông trong nước</b>  | <b>514</b>       | <b>14.408.450</b> | <b>99,92%</b> |
| 1. Pháp nhân                 | 5                | 12.750.757        | 88,42%        |
| 2. Thẻ nhân                  | 509              | 1.657.693         | 11,5%         |
| <b>II Cổ đông nước ngoài</b> | <b>5</b>         | <b>11.550</b>     | <b>0,08%</b>  |
| 1. Pháp nhân                 | 0                | 0                 | 0%            |
| 2. Thẻ nhân                  | 5                | 11.550            | 0,08%         |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>519</b>       | <b>14.420.000</b> | <b>100%</b>   |

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2025 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

d) Các chứng khoán khác: không phát sinh.

## 6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của công ty

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2025, Công ty nộp ngân sách nhà nước số tiền: 12.085.468.326 đồng.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách với người lao động theo quy định của pháp luật.

Đóng góp các quỹ xã hội, quỹ vì người nghèo.

Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, nước cho hoạt động của văn phòng.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                                      | Thực hiện<br>2024 | Thực hiện<br>2025 | Kế hoạch<br>2025 | (%)TH<br>2025 /TH<br>2024 | (%) TH<br>2025/KH<br>2024 |
|----|-----------------------------------------------|-------------------|-------------------|------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1  | Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ           | 94.940            | 53.333            | 87.143           | 56,18%                    | 61,20%                    |
| 2  | Các khoản giá trừ doanh thu                   | -                 | -                 | -                |                           |                           |
| 3  | DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ      | 94.940            | 53.333            | 87.143           | 56,18%                    | 61,20%                    |
| 4  | Giá vốn hàng bán                              | 71.518            | 45.620            | 70.416           | 63,79%                    | 64,79%                    |
| 5  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 23.422            | 7.713             | 16.727           | 32,93%                    | 46,11%                    |
| 6  | Doanh thu hoạt động tài chính                 | 9.646             | 25.950            | 17.504           | 269,03%                   | 148,25%                   |
| 7  | Chi phí tài chính                             | 18                | 66                | 10               | 373,21%                   | 661,70%                   |
|    | Trong đó: Chi phí lãi vay                     | -                 | -                 | -                |                           |                           |
| 8  | Chi phí bán hàng                              | -                 | -                 | -                |                           |                           |
| 9  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 9.031             | 8.306             | 10.060           | 91,98%                    | 82,57%                    |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh             | 24.020            | 25.290            | 24.161           | 105,29%                   | 104,67%                   |
| 11 | Thu nhập khác                                 | 18                | 481               | 10               | 2649,34%                  | 4811,20%                  |
| 12 | Chi phí khác                                  | 34                | 1.098             | 5                | 3245,51%                  | 21952,60%                 |
| 13 | Lợi nhuận khác                                | (16)              | (617)             | 5                | 3936,85%                  | -0,81%                    |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế             | 24.004            | 24.673            | 24.166           | 102,79%                   | 102,10%                   |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành                   | 4.714             | 1.538             | 5.000            | 32,64%                    | 30,77%                    |
|    | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                    | -                 | -                 | -                | -                         | -                         |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp      | 19.290            | 23.135            | 19.166           | 119,93%                   | 120,71%                   |

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính thực hiện năm 2025 sụt giảm, đạt 61% so với kế hoạch và đạt 56% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD âm 593.438.752 đồng. Mặc dù kết quả lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch 19% nhưng chủ yếu từ nguồn doanh thu hoạt

động tài chính của Công ty. Trong đó, gồm doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và doanh thu khoản lợi nhuận là 18.487 triệu đồng được chia của năm 2023 và 2024 từ Công ty con (Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh) và lợi nhuận được chia của năm 2024 từ Saigonship Đà Nẵng.

- Tình hình SXKD năm 2025 cho thấy hiệu quả SXKD sụt giảm toàn diện, các mảng kinh doanh chính đều bị ảnh hưởng. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan chung của thị trường thì còn có những nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của công ty như:

+ Vị trí khu đất tại Trung tâm kho vận trung thấp so với khu vực lân cận nên thường xuyên xảy ra ngập nặng khi mưa lớn, gây ảnh hưởng đến hoạt động và khả năng thiệt hại tài sản do ngã đổ container lưu bãi.

+ Phương tiện, trang thiết bị tại TTKV đa phần đã cũ nên thường xuyên xảy ra hư hỏng làm ảnh hưởng hoạt động SXKD của Trung tâm và phát sinh nhiều chi phí sửa chữa.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

*ĐVT: Đồng*

|                                            |                 |
|--------------------------------------------|-----------------|
| <input type="checkbox"/> Tài sản ngắn hạn: | 222.416.488.331 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền:        | 8.528.376.891   |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn:                 | 116.000.000.000 |
| Các khoản phải thu:                        | 10.160.803.475  |
| Hàng tồn kho:                              | 105.370.563     |
| Tài sản ngắn hạn khác:                     | 621.937.402     |
| <input type="checkbox"/> Tài sản dài hạn:  | 116.560.155.598 |
| Các khoản phải thu dài hạn:                | 1.293.000.000   |
| Tài sản cố định:                           | 12.422.615.111  |
| Bất động sản đầu tư:                       | 2.890.181.066   |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:           | 5.943.265.153   |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:        | 92.598.404.204  |
| Tài sản dài hạn khác:                      | 1.412.690.064   |

### b) Tình hình nợ phải trả:

*ĐVT: Đồng*

|                                       |                |
|---------------------------------------|----------------|
| <input type="checkbox"/> Nợ phải trả: | 24.059.047.089 |
| Nợ ngắn hạn:                          | 16.059.047.089 |
| Nợ dài hạn:                           | 8.000.000.000  |

Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi cơ cấu tổ chức và tiếp tục áp dụng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

### **4.1 Tổ chức và nhân lực.**

- Bổ sung nhân sự quản lý cấp cao phụ trách kinh doanh (vị trí Phó Tổng Giám đốc) có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiều mối quan hệ để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo bước đột phá trong thời gian tới.

- Bổ sung nhân sự Kế toán trưởng Công ty theo quy định.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực sẵn có và tuyển dụng bên ngoài. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao kỹ năng mềm cho toàn thể cán bộ, nhân viên về kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề...

- Phân công phụ trách công việc cụ thể trong ban điều hành. Hoàn thiện các quy định, quy trình đảm bảo tiến tới phân công, bố trí nhân sự có năng lực, kỹ năng chuyên môn phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc. Tiến hành các bước đánh giá công việc, hiệu quả công việc, gắn với các chế độ lương đối với người lao động.

- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa năng suất lao động, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc, nghiên cứu ứng dụng tự động hóa một số khâu trong vận hành kho, bãi.

### **4.2 Hoạt động kinh doanh.**

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Bảo trì, bảo dưỡng đội xe nâng hạ container, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.

- Rà soát, đánh giá lại và tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư còn dang dở để tăng năng lực khai thác, cung ứng dịch vụ, phát triển kinh doanh của công ty.

- Chú trọng tìm kiếm, phát triển khách hàng mới.

- Kiểm soát tốt chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận.

- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.

- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Công ty triển khai hiệu quả các biện pháp tiết kiệm nước, năng lượng và kiểm soát chặt chẽ phát thải, đảm bảo tuân thủ quy định môi trường. Đồng thời, thuê đơn vị chuyên môn xử lý chất thải và thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm.

### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm tiền lương, bảo hiểm và các phúc lợi liên quan. Môi trường làm việc được cải thiện theo hướng an toàn, chuyên nghiệp; công tác đào tạo, nâng cao năng lực được quan tâm triển khai thường xuyên. Quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và sự gắn kết nội bộ.

**c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và đời sống dân cư xung quanh, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững và có trách nhiệm.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Về hoạt động kinh doanh: Hoạt động kinh doanh năm 2025 suy giảm, doanh thu chỉ đạt 61% kế hoạch và 56% so với cùng kỳ; hoạt động SXKD ghi nhận lỗ. Lợi nhuận vượt kế hoạch chủ yếu nhờ doanh thu tài chính (lãi tiền gửi và lợi nhuận được chia từ các đơn vị liên kết, công ty con).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác quản trị, kế toán tài chính, chế độ chính sách với người lao động.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, kiểm soát phát thải và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; đồng thời tổ chức xử lý chất thải và quan trắc môi trường định kỳ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương. Các hoạt động này góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh doanh nghiệp và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã cơ bản thực hiện chức năng điều hành theo quy định, duy trì hoạt động của Công ty và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, hiệu quả điều hành trong một số thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh cốt lõi.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể, quyết liệt để hoàn thành các Nghị quyết, các công việc còn đang thực hiện.
- Đề ra chương trình làm việc cụ thể của HĐQT hàng tháng, quý...
- Cập nhật, hoàn thiện chiến lược phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Kiểm tra, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện các Quy chế công ty cho phù hợp các văn bản pháp luật hiện hành.
- Bảo toàn và phát triển vốn các cổ đông, đảm bảo thu nhập người lao động.

- Chú trọng và có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho công ty nhất là nhân lực cấp cao.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

|     | Họ và tên          | Chức vụ           | Ghi chú                                                                                          | Số cổ<br>phần sở<br>hữu |
|-----|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Ông | Trần Thiện         | Chủ tịch HĐQT     | Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 05/01/2026; Trước đó ông Trần Thiện là Thành viên HĐQT     |                         |
| Bà  | Huỳnh Như Ý        | Phó Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ngày 05/01/2026; Trước đó bà Huỳnh Như Ý là Thành viên HĐQT |                         |
| Ông | Phạm Văn Hương     | Thành viên HĐQT   |                                                                                                  |                         |
| Ông | Nguyễn Văn Long    | Thành viên HĐQT   |                                                                                                  | 5.000                   |
| Bà  | Lê Thị Thanh Thuận | Thành viên HĐQT   | Bổ nhiệm ngày 05/01/2026                                                                         | 2.009                   |

b) Hoạt động của HĐQT năm 2025

– Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 29 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đảm bảo đủ điều kiện thông qua và phù hợp với Điều lệ Công ty. Nghị quyết HĐQT được công ty thực hiện như sau:

| TT | Số             | Ngày tháng | Trích yếu nội dung                                                                                                         | Tỉ lệ<br>thông qua | Tình<br>hình<br>thực<br>hiện |
|----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1  | 01/NQ-HĐQT-SSC | 09/05/2025 | Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn | 4/4                | Đã thực hiện                 |
| 2  | 02/NQ-HĐQT-SSC | 09/05/2025 | Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ                                                               | 4/4                | Đã thực hiện                 |

| TT | Số             | Ngày tháng | Trích yếu nội dung                                                                                                                                                                           | Tỉ lệ thông qua | Tình hình thực hiện |
|----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|
|    |                |            | đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Saigonship Đà Nẵng                                                                                                                                  |                 |                     |
| 3  | 03/NQ-HĐQT-SSC | 13/06/2025 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2025 và lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2025 | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 4  | 04/NQ-HĐQT-SSC | 10/09/2025 | Nghị quyết v/v hủy bỏ danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng - ngày 03/07/2025                                                                                        | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 5  | 05/NQ-HĐQT-SSC | 10/09/2025 | Nghị quyết v/v thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCD thường niên 2025 và lập danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2025                                | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 6  | 06/NQ-HĐQT-SSC | 10/09/2025 | Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh                                                | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 7  | 07/NQ-HĐQT-SSC | 10/09/2025 | Nghị quyết v/v phân công công việc trong HĐQT (giao bà Huỳnh Như Ý ký hồ sơ HĐQT liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCD)                                                                       | 4/4             | Đã thực hiện        |

| TT | Số             | Ngày tháng | Trích yếu nội dung                                                                                                        | Tỉ lệ thông qua | Tình hình thực hiện |
|----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 8  | 08/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết v/v giao thành viên HĐQT ký nghị quyết thay mặt HĐQT (Ông Nguyễn Văn Long)                                     | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 9  | 09/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết v/v miễn nhiệm chức vụ TGD Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn                                                | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 10 | 10/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết v/v bổ nhiệm chức vụ TGD Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (bà Lê Thị Thanh Thuận)                               | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 11 | 11/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết v/v thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn                                     | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 12 | 12/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết về tiền lương và chế độ được hưởng của bà Lê Thị Thanh Thuận - TGD Công ty                                     | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 13 | 13/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết về kết luận chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp HĐQT ngày 03/10/2025                                    | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 14 | 14/NQ-HĐQT-SSC | 03/10/2025 | Nghị quyết về việc giao thành viên HĐQT ký nghị quyết thay mặt HĐQT                                                       | 4/4             | Đang thực hiện      |
| 15 | 15/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết v/v thông qua dự thảo chương trình làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 16 | 16/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn                | 4/4             | Đã thực hiện        |

306  
 TỶ  
 AN  
 BIỂ  
 ON  
 000

| TT | Số             | Ngày tháng | Trích yếu nội dung                                                                                                         | Tỉ lệ thông qua | Tình hình thực hiện |
|----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 17 | 17/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết về việc thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ (ông Nguyễn Mạnh Tường)                    | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 18 | 18/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết v/v miễn nhiệm ông Phạm Minh Anh - kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn                               | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 19 | 19/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết v/v thông qua hợp đồng với bên liên quan của Công ty                                                            | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 20 | 20/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết v/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty CP Saigonship Đà Nẵng               | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 21 | 21/NQ-HĐQT-SSC | 07/10/2025 | Nghị quyết v/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty TNHH LD Giao nhận Kho vận Bình Minh | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 22 | 22/NQ-HĐQT-SSC | 29/10/2025 | Nghị quyết v/v thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn                     | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 23 | 23/NQ-HĐQT-SSC | 29/10/2025 | Nghị quyết về kết luận chỉ đạo của HĐQT tại cuộc họp HĐQT ngày 29/10/2025 liên quan đến BCTC các năm 2022, 2023, 2024      | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 24 | 24/NQ-HĐQT-SSC | 17/11/2025 | Nghị quyết v/v thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và lập danh sách người sở                                       | 4/4             | Đã thực hiện        |

| TT | Số             | Ngày tháng | Trích yếu nội dung                                                                     | Tỉ lệ thông qua | Tình hình thực hiện |
|----|----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------|
|    |                |            | hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường                               |                 |                     |
| 25 | 25/NQ-HĐQT-SSC | 17/11/2025 | Nghị quyết về chỉ đạo của HĐQT liên quan đến kiến nghị của KSV                         | 4/4             | Đang thực hiện      |
| 26 | 26/NQ-HĐQT-SSC | 17/11/2025 | Nghị quyết về kết luận chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp HĐQT ngày 13/11/2025 | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 27 | 27/NQ-HĐQT-SSC | 17/11/2025 | Nghị quyết về giao nhiệm vụ đối với TV.HĐQT                                            | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 28 | 28/NQ-HĐQT-SSC | 17/11/2025 | Nghị quyết thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường                                 | 4/4             | Đã thực hiện        |
| 29 | 29/NQ-HĐQT-SSC | 15/12/2025 | Nghị quyết thông qua chương trình ĐHĐCĐ bất thường của SSC                             | 4/4             | Đã thực hiện        |

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này:

| Họ và tên                 | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm                               | Ngày miễn nhiệm | Số lượng CP sở hữu |
|---------------------------|------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------|
| Ông Đỗ Đức Tuấn           | Trưởng ban | 26/07/2018,<br>tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021 |                 | 0                  |
| Ông Đồng Đăng Sơn         | Thành viên | 05/01/2026                                  |                 | 0                  |
| Bà Nguyễn Vũ Anh Thư      | Thành viên | 05/01/2026                                  |                 | 0                  |
| Bà Nguyễn Thị Huyền Trang | Thành viên | 19/06/2020,<br>tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021 | 05/01/2026      | 0                  |

| Họ và tên             | Chức vụ    | Ngày bổ nhiệm                              | Ngày miễn nhiệm | Số lượng CP sở hữu |
|-----------------------|------------|--------------------------------------------|-----------------|--------------------|
| Bà Dương Thị Kim Kiều | Thành viên | 19/06/2020<br>tái bổ nhiệm ngày 28/04/2021 | 05/01/2026      | 0                  |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:

BKS tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của HĐQT: về việc thể lệ tổ chức họp, ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền, xử lý các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT và giám sát các nội dung khác thuộc nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

❖ Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành:

- BKS tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh của Công ty thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn điều hành của Tổng Giám đốc.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- + Kết quả kiểm soát của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên; Một số đợt kiểm soát trực tiếp của BKS tại Công ty có các thành viên HĐQT tham gia phối hợp trong nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
- + Ban Kiểm soát và HĐQT đã có sự tương tác, phối hợp, cung cấp thông tin; Các cuộc họp HĐQT khi được yêu cầu, các thành viên BKS sẽ bố trí tham dự khi bố trí được thời gian hợp lý. Tuy nhiên việc xử lý của HĐQT đối với đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát/Thành viên Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh, về công tác quản trị tài chính, kế toán chưa được HĐQT xem xét, giải quyết có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty và việc tuân thủ pháp luật.
- + Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc đã có sự tương tác, phối hợp, cung cấp thông tin; Kế hoạch làm việc của BKS tại Công ty đã được Tổng Giám đốc có văn bản chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện. Tuy nhiên:
  - Tổng Giám đốc Chưa xem xét một cách thận trọng, nghiêm túc, khách quan để khắc phục những kiến nghị của các thành viên BKS tại các Báo cáo kết quả kiểm soát, đặc biệt trong việc xử lý những vi phạm, sai phạm có liên quan đến các tổ chức, cá nhân; Cũng không có những phản hồi, trao đổi, phối hợp với các thành viên BKS để làm rõ các nội dung từng vấn đề được kiến nghị/khuyến nghị.

- Việc cung cấp hồ sơ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban KS của các bộ phận được Tổng Giám đốc phân công chưa kịp thời, đầy đủ ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng kết quả làm việc của BKS.
- Trong năm 2025, HĐQT đã quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới, việc phối hợp giữa Tổng Giám đốc mới và BKS đã có sự chuyển biến tích cực trong đó có việc tập trung xem xét, báo cáo những nội dung kiến nghị của BKS và Kiểm soát viên cũng như phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết theo yêu cầu.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2025:

|                                            | Mối quan hệ                                                                                      | Năm 2025(*)<br>VND   |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b> |                                                                                                  | <b>1.543.518.043</b> |
| Ông Trần Thiện                             | Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 05/01/2026; Trước đó ông Trần Thiện là Thành viên HĐQT     | 120.000.000          |
| Bà Huỳnh Như Ý                             | Bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT ngày 05/01/2026; Trước đó bà Huỳnh Như Ý là Thành viên HĐQT | 120.000.000          |
| Nguyễn Văn Long                            | Thành viên HĐQT                                                                                  | 120.000.000          |
| Ông Nguyễn Ngọc Thiện                      | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/10/2025)                                                       | 490.856.739          |
| Ông Phạm Văn Hường                         | Thành viên HĐQT .<br>Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc ngày 01/07/2024                          | 120.000.000          |

42406  
NG T  
PHAI  
TÀI Đ  
IGÒ  
TP.HỒ

Bà Lê Thị Thanh Thuận

Bổ nhiệm chức danh 572.661.304  
Tổng Giám đốc ngày  
04/10/2025;  
Trước đó Bà Lê Thị  
Thanh Thuận giữ chức  
Phó Tổng Giám đốc.

**Thù lao Ban kiểm soát**

Ông Đỗ Đức Tuấn

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Bà Dương Kim Kiều

Trưởng ban BKS 120.000.000

Thành viên ban BKS 96.000.000  
(miễn nhiệm ngày  
05/01/2026)

Thành viên ban BKS 96.000.000  
(miễn nhiệm ngày  
05/01/2026)

(\*) Ngày 05/01/2026, ĐHĐCĐ thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và năm 2025. Do đó, thù lao ghi nhận tại BCTC năm 2025 bao gồm khoản thù lao phát sinh của năm 2024.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                                      | Mối quan hệ liên quan với Công ty         | Thời điểm giao dịch   | Số Nghị quyết thông qua           | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị tính: đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổng Công ty Cơ khí giao thông Vận tải Sài Gòn-TNHH MTV (GPĐKDN Số: 4106000074 Ngày cấp: 04/04/2005 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM) | Cổ đông lớn, chiếm 51% Cổ phần Công ty    | 01/01/2025-31/12/2025 | Số 19/NQ-HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 | Doanh thu cung cấp dịch vụ: 145.843.268 đ                      |
| 2   | Công ty TNHH Dịch vụ tiếp vận Toàn Cầu (GPĐKDN Số: 0304995011 Ngày cấp: 03/06/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)                  | Cổ đông lớn, chiếm 37,42% Cổ phần Công ty | 01/01/2025-31/12/2025 | Số 17/NQ-HĐQT-SSC ngày 22/05/2023 | Doanh thu cung cấp dịch vụ: 4.074.074 đ                        |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty                              | Thời điểm giao dịch   | Số Nghị quyết thông qua           | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị tính: đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 3   | Công ty CP Vận tải biển GLS<br>(GPĐKDN Số: 0312390972<br>Ngày cấp: 03/06/2020<br>Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM)                         | Thành viên HĐQT tham gia quản lý tại doanh nghiệp              | 01/01/2025-31/12/2025 | Số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 18/06/2024 | Mua hàng: 1.416.667 đ                                          |
| 4   | Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh<br>(GPĐKDN số: 0306632711<br>Ngày cấp: 06/01/2021<br>Nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TPHCM) | Công ty con; Thành viên HĐQT tham gia quản lý tại doanh nghiệp | 01/01/2025-31/12/2025 | Số 19/NQ-HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 | Doanh thu cung cấp dịch vụ: 4.419.785.466 đ                    |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, tuy nhiên còn chậm công bố thông tin một số báo cáo bởi lý do khách quan.

Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên 2024 hợp nhất. Lý do: Công ty con (Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh) chưa lựa chọn được đơn vị kiểm toán. Công ty đã khắc phục và công bố báo cáo tài chính bán niên 2024 hợp nhất vào ngày 17/03/2026.

Công ty chậm công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 đã soát xét/kiểm toán. Lý do: Công ty đã ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 vào ngày 02/03/2026. Trong quá trình lập và kiểm toán, BCTC năm 2025 phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến việc khắc phục các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC của các năm 2022, 2023 và 2024. Do đó, thời gian hoàn thiện và kiểm toán BCTC năm 2025 kéo dài hơn so với kế hoạch ban đầu. Công ty đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện, dự kiến sẽ hoàn tất việc phát hành và công bố thông tin BCTC năm 2025 trong tháng 04/2026.

#### VI. Báo cáo tài chính (\*)

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn phần (đính kèm báo cáo kiểm toán)

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm)

Địa chỉ website cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty: <http://saigonship.com.vn/>; mục “Quan hệ cổ đông”.

Bản tiếng Việt; tiểu mục “CBTT BÁO CÁO TÀI CHÍNH”, đường link: <https://saigonship.com.vn/co-dong/cbtt-bao-cao-tai-chinh>.

Bản tiếng Anh: tiêu mục “FINANCIAL STATEMENTS”, đường link:  
<https://saigonship.com.vn/co-dong/financial-statements>.

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn  
Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Đỗ Thị Thanh Thuận*